

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KONTUM
TỈNH KONTUM

Bản án số: 60/2017/HS-ST.

Ngày: 06/9/2017.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KONTUM, TỈNH KONTUM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Tăng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Danh Hương.

2/ Bà Y Blư.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên Toà: Bà Nguyễn Thị Hương Duyên,
Cán bộ Toà án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
tham gia phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Thúy, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2017, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân thành phố Kon Tum mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 61/2017/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2017, đối với bị cáo:

V, sinh năm 1980, tại tỉnh Kon Tum; trú tại: Thôn K, xã Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Rơ Ngao; con ông A B, sinh năm: 1957 và bà Y Y, sinh năm: 1960; Bị cáo có vợ là Y N và có 05 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Tại bản án số 25/2004/HS-ST ngày 09/8/2004 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Kon Tum, xử phạt bị cáo 09 tháng tù nhưng cho hưởng

án treo, thời gian thử thách là 18 tháng, về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo đã được xóa án tích.

Tại bản án số 09/2008/HS-ST ngày 26/9/2008 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Kon Tum, xử phạt bị cáo 18 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt ngày 17/9/2009 và chấp hành xong về án phí và trách nhiệm dân sự năm 2010 (đã đương nhiên được xóa án tích).

Bị bắt tạm giam từ ngày 22 tháng 6 năm 2017; đến nay đưa ra xét xử, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Bạch Đăng C, sinh năm 1985; trú tại: Thôn P, xã V, thành phố K, tỉnh Kon Tum, vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Bị cáo V bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố về hành vi phạm tội, như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 07/01/2017, V ngồi uống rượu tại nhà mình cùng với hai người bạn (không rõ nhân thân, lai lịch), cả ba uống đến 12 giờ cùng ngày thì nghỉ và hai người bạn của V đi về, còn V thì đi bộ qua cầu treo đón xe thồ đến nhà bạn gái là Y N. Khi đến nhà Y N thì V thấy mẹ của Y N là bà Y C đang ngồi ở phòng khách xem ti vi nên V vào ngồi cùng, lúc này V nghe tiếng nói chuyện của Y N và Bạch Đăng C ở trong phòng ngủ của Y N nên V đi vào và thấy Y N đang nằm cùng anh C trên giường. Tức giận vì thấy bạn gái nằm cùng người lạ và đang sẵn có hơi men trong người nên V đến tát vào mặt Y N một cái, bị V tát nên Y N vùng bỏ chạy ra ngoài, khi Y N bỏ chạy ra ngoài thấy anh C vẫn nằm trên giường nên V rút con dao bấm dài khoảng 15cm bằng kim loại ở trong túi quần ra đâm nhiều nhát vào người anh C. Sau khi đâm anh C xong, V vứt con dao bấm ở gốc cây gần nhà Y N rồi đi về nhà lấy quần áo bỏ trốn, còn anh C sau khi bị V đâm thì được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Kon Tum để cấp cứu và điều trị.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 07/TGT-TTPY ngày 17/01/2017 Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Kon Tum, kết luận tỷ lệ phần trăm thương tật của Bạch Đăng C là 13%.

Tại bản Cáo trạng số 61/KSĐT- TA, ngày 21/8/2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố bị cáo V, về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung là “*Dùng hung khí nguy hiểm*” và “*Có tính chất côn đồ*” quy định tại khoản điểm a, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo từ 30 (Ba mươi) đến 36 (Ba mươi sáu) tháng tù và giải quyết các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Qua xét hỏi tại phiên tòa bị cáo V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung vụ án nêu trên, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác cũng như các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13 giờ ngày 07/01/2017, V mặc dù không có mâu thuẫn gì với anh Bạch Đăng C nhưng vì ghen tuông, khi thấy anh C nằm ngủ trên giường cùng với bạn gái của mình là Y N, nên V tức giận đã dùng dao bấm là “hung khí nguy hiểm” đâm anh C nhiều nhát, điều này đã thể hiện hành vi có tính chất côn đồ của V. Hậu quả anh Bạch Đăng C bị thương với tỉ lệ thương tích là 13%. Đồng thời, khi thực hiện hành vi, bị cáo có đủ độ tuổi và năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý. Do vậy, có đủ cơ sở để kết luận V đã phạm vào tội “*Cố ý gây thương tích*”. Tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 2

Điều 104 Bộ luật hình sự, với tình tiết định khung là “*Dùng hung khí nguy hiểm*” và “*Có tính chất côn đồ*” quy định tại khoản điểm a, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo V là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và hoàn toàn nhận thức được việc dùng dao bấm là loại hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng do không kiềm chế được bản thân, nên khi thấy bạn gái nằm cùng người lạ, V đã đâm anh C nhiều nhát vào ngực, đùi và cẳng chân, gây ra thương tích với tỉ lệ 13%. Hành vi của bị cáo đã gây thiệt hại cho sức khỏe của anh C. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, nhằm mục đích gây thương tích cho người bị hại, hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ, hung hãn và còn gây ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội trên địa bàn.

Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm minh, tương xứng với tội lỗi của bị cáo gây ra, cách ly ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định, nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và cũng nhằm đề răn đe, phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân của bị cáo thấy rằng, trước đây bị cáo đã 02 lần phạm tội nhưng đều đã đương nhiên được xóa án tích; sau khi phạm tội cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo; điều kiện, hoàn cảnh gia đình có nhiều khó khăn, 05 con còn nhỏ. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 10.775.000 đồng (Mười triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) mà bị hại đã bỏ ra để điều trị (có hóa đơn hợp lệ). Xét yêu cầu của bị hại là có căn cứ nên được chấp nhận; do đó, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Bạch Đăng C, số tiền 10.775.000 đồng (Mười triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra tiến hành truy tìm con dao bấm dài khoảng 15 cm, bằng kim loại, nhưng không thu hồi được, nên Hội đồng xét xử xét không đề cập nữa.

Về án phí: Bị cáo V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và án phí Dân sự sơ thẩm là $5\% \times 10.775.000 \text{ đ} = 538.750 \text{ đ}$ (Năm trăm ba mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo V phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo V 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (22/6/2017).

Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; các Điều 584; 585 và 590 Bộ Luật dân sự.

Bị cáo Vun phải bồi thường cho bị hại Bạch Đăng C số tiền 10.775.000 đ (Mười triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không trả hoặc trả chưa đủ số tiền nêu trên, thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm là 538.750 (Năm trăm ba mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

Căn cứ các Điều 231 và 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (06/9/2017) lên Toà án nhân dân tỉnh Kon Tum để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người bị hại vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP. K;
- Công an TP. K;
- Chi cục THADS TP.K;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Tiến Tăng

